

ĐẠI HỌC DUY TÂN

TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

KẾT QUẢ BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI SÁT HẠCH

CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT THÁNG 6/2025

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
1	27215345384	Hồ Cảnh An	07/10/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	6.3	6.3	Đạt	
2	27205140343	Hoàng Lê Quỳnh An	01/09/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC9	6.0	7.0	Đạt	
3	28204634089	Lê Trần Thúy An	30/03/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC5	6.3	6.5	Đạt	
4	28208001038	Lê Thị Bảo Ân	10/10/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC1	7.0	6.5	Đạt	
5	30206545836	Võ Thị Hồng Ân	31/07/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	8.0	6.3	Đạt	
6	27205450170	Đoàn Lâm Anh	14/10/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SYC3	9.3	9.8	Đạt	
7	28206205196	Đoàn Thị Lan Anh	25/06/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	31TSC6	5.3	7.8	Đạt	
8	27215350267	Hoàng Đức Anh	02/12/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31THT7	8.7	9.8	Đạt	
9	28214953953	Lê Đức Anh	18/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC5	6.7	6.8	Đạt	
10	27207138453	Lê Nguyễn Trang Anh	06/03/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC9	5.3	4.0	Không Đạt	
11	28204638068	Nguyễn Lê Minh Anh	22/09/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CSC3	9.3	5.8	Đạt	
12	27214140265	Nguyễn Minh Tú Anh	03/06/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC5	9.0	8.0	Đạt	
13	28215100230	Nguyễn Quang Anh	27/09/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT7	9.0	7.5	Đạt	
14	27205445529	Nguyễn Thị Hồng Anh	16/11/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SYC3	7.7	7.8	Đạt	
15	28208104590	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	14/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC3	5.0	7.0	Đạt	
16	28207136561	Nguyễn Thị Ngọc Anh	23/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	8.3	6.0	Đạt	
17	28204604906	Nguyễn Tú Anh	12/06/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT6	5.3	6.5	Đạt	
18	28206653159	Phan Thị Thúy Anh	05/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	3.3	3.8	Không Đạt	
19	27205336111	Trần Bùi Ngọc Anh	27/08/2003	Thái Bình	Nữ	Kinh	31CHT3	7.0	9.0	Đạt	
20	28204303046	Trịnh Ngọc Lan Anh	22/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
21	28207148207	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/09/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	5.0	Đạt	
22	28204651958	Phạm Hoàng Minh Ánh	11/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC3	3.7	5.3	Không Đạt	
23	27215401931	Vũ Quang Bách	23/09/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	31SYC3	7.3	9.3	Đạt	
24	28214651999	Đỗ Phạm Quốc Bảo	10/09/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN6	5.7	8.8	Đạt	
25	28207102029	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	06/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	7.7	5.8	Đạt	
26	28212346119	Trần Đăng Gia Bảo	24/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	6.8	Đạt	
27	28214834178	Võ Thị Như Bình	04/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	8.0	7.0	Đạt	
28	28207144825	Trần Nguyễn Bảo Châu	18/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	9.7	7.0	Đạt	
29	28205254425	Lê Hữu Loan Chi	10/06/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CBN3	V	V	Vắng thi	
30	28208322993	Lê Thị Kim Chi	19/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	9.3	7.5	Đạt	
31	27203641460	Nguyễn Linh Chi	17/05/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC5	3.3	2.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
32	28207154232	Nguyễn Thị Thanh Chi	14/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	7.3	6.0	Đạt	
33	26207242664	Thái Thị Linh Chi	19/12/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	5.0	9.1	Đạt	
34	27215328336	Phan Minh Chiến	23/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC5	8.3	10.0	Đạt	
35	27215450200	Huỳnh Trung Chính	24/03/2003	Long Khánh	Nam	Kinh	31SYC3	9.3	9.3	Đạt	
36	29204642921	Nguyễn Âu Cơ	19/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	5.0	6.8	Đạt	
37	27213143811	Trần Đăng Hoàn Đan	17/07/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CBN3	5.7	5.0	Đạt	
38	28214853929	Phạm Hải Đăng	18/10/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC6	6.7	8.5	Đạt	
39	28212333772	Bùi Hữu Đạt	15/06/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN7	6.7	7.5	Đạt	
40	27211345400	Đặng Thành Đạt	07/06/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SHT3	8.7	10.0	Đạt	
41	28216252143	Dương Tiến Đạt	25/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT6	4.0	8.5	Không Đạt	
42	28212332279	Nguyễn Thanh Đạt	05/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	6.3	8.5	Đạt	
43	28214600187	Nguyễn Văn Đạt	24/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN1	8.0	5.8	Đạt	
44	28219301001	Nguyễn Văn Đạt	19/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TSC3	7.7	6.3	Đạt	
45	27215345598	Thái Thành Đạt	06/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	6.3	5.0	Đạt	
46	29204964442	Đỗ Thị Huyền Diệu	07/01/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	7.7	7.3	Đạt	
47	28204604702	Lê Thị Diệu	07/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	5.0	6.0	Đạt	
48	28206505490	Phạm Thị Kỳ Diệu	07/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	6.0	7.0	Đạt	
49	28207100186	Phan Vũ Đình	20/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	4.3	6.3	Không Đạt	
50	29208046739	Nguyễn Thị Dịu	04/02/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	10.0	Đạt	
51	28204640038	Nguyễn Thị Dịu	27/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC6	6.3	8.8	Đạt	
52	28212301593	Nguyễn Văn Du	18/06/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	6.0	5.0	Đạt	
53	27211321595	Đặng Duy Đức	26/04/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC6	5.3	7.8	Đạt	
54	28204604862	Cao Đặng Thùy Dung	28/01/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN5	7.7	8.0	Đạt	
55	27215341576	Phan Văn Anh Dũng	13/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC3	5.7	5.6	Đạt	
56	28212306247	Bùi Tấn Dương	25/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC5	3.0	2.5	Không Đạt	
57	27205445843	Kim Thị Thùy Dương	27/10/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	7.0	Đạt	
58	28207253526	Lê Nguyễn Thùy Dương	20/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC1	9.3	6.0	Đạt	
59	28204542811	Trần Hoàng Thùy Dương	05/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC3	5.7	9.0	Đạt	
60	27203342636	Trần Thị Ánh Dương	31/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	5.7	0.0	Không Đạt	
61	27206145563	A Việt Duy	19/07/2003	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	31THT3	6.3	5.0	Đạt	
62	27211334921	Lê Nhật Duy	31/05/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC5	8.7	7.0	Đạt	
63	28215206914	Nguyễn Quang Duy	18/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT7	9.7	9.5	Đạt	
64	28214300689	Phan Duy	20/11/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT7	6.7	5.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
65	27205300526	Bùi Thị Mỹ Duyên	16/12/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TYC5	8.7	3.8	Không Đạt	
66	28206751385	Lê Thị Duyên	19/03/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC6	8.0	9.8	Đạt	
67	27203342006	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	01/06/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	4.3	Không Đạt	
68	28209501605	Nguyễn Thị Kiều Duyên	13/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	7.0	9.5	Đạt	
69	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/07/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT3	5.3	3.8	Không Đạt	
70	28206601528	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN6	5.0	5.5	Đạt	
71	28208003655	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC6	6.7	6.3	Đạt	
72	28205100236	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	30/01/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	9.0	9.0	Đạt	
73	27205401821	Nguyễn Võ Thùy Duyên	10/03/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC3	6.3	6.8	Đạt	
74	28207149493	Phạm Thị Mỹ Duyên	13/04/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	H	H	Hoàn thi	
75	28206202760	Trần Thị Mỹ Duyên	08/06/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CYC3	5.7	5.8	Đạt	
76	29204755652	Đặng Khánh Giang	15/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT3	8.7	10.0	Đạt	
77	27203337593	Đặng Thị Huyền Giang	20/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC5	5.7	6.8	Đạt	
78	28204953722	Đặng Thị Trà Giang	14/04/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN7	8.3	10.0	Đạt	
79	27203300533	Kiều Thị Giang	20/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	5.0	3.0	Không Đạt	
80	27203240637	Lê Đặng Khánh Giang	09/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC6	5.7	6.5	Đạt	
81	26215327066	Lê Đức Hà Giang	15/03/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	7.7	9.0	Đạt	
82	28204753917	Nguyễn Thị Hương Giang	08/08/2004	Bình Dương	Nữ	Kinh	31TYC5	6.0	5.0	Đạt	
83	28206249283	Nguyễn Thị Hương Giang	11/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC3	8.3	7.0	Đạt	
84	29206541251	Võ Phan Trà Giang	18/10/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN7	5.0	8.0	Đạt	
85	28209306262	Đỗ Thị Quỳnh Giao	04/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	8.3	8.5	Đạt	
86	28207100795	Võ Thị Ngọc Giàu	08/02/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	30CBN11	8.0	5.0	Đạt	
87	28204327880	Đỗ Việt Hà	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	4.0	5.8	Không Đạt	
88	27211336231	Đoàn Minh Hà	22/01/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TBN3	6.7	5.0	Đạt	
89	28207104334	Lê Thị Hồng Hà	29/07/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN3	7.7	5.3	Đạt	
90	27203826454	Nguyễn Phương Hà	22/12/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	5.3	7.0	Đạt	
91	28217330865	Phạm Thu Hà	14/03/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT6	9.3	8.0	Đạt	
92	28204652439	Phan Thị Thu Hà	23/07/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT6	8.0	9.0	Đạt	
93	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc Hà	26/09/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC5	8.7	9.5	Đạt	
94	28209305849	Võ Thị Thu Hà	14/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	5.0	5.5	Đạt	
95	27211536881	Lê Tấn Hải	14/05/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN6	8.0	6.0	Đạt	
96	26217435994	Nguyễn Hữu Hàn	07/12/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT3	5.0	6.0	Đạt	
97	28206223900	Lê Nguyễn Bảo Hân	10/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	9.0	7.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
98	28204342092	Nguyễn Ngọc Hân	04/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SSC3	V	V	Vắng thi	
99	28205043277	Đinh Thị Hằng	16/05/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	6.0	7.5	Đạt	
100	27205450234	Phạm Thị Thu Hằng	22/07/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31SYC3	7.3	8.5	Đạt	
101	28207101456	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	23/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	5.7	7.0	Đạt	
102	28204905289	Lê Đào Phương Hậu	24/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	6.7	6.5	Đạt	
103	27211502597	Lê Văn Hậu	25/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT3	4.7	6.3	Không Đạt	
104	28217102239	Đinh Thị Ngọc Hè	24/11/2004	Gia Lai	Nữ	Bana	31CBN3	8.3	5.5	Đạt	
105	28211100068	Phạm Hải Hè	30/08/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31SBN3	9.7	9.5	Đạt	
106	28206501604	Trần Thị Hiền	11/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC4	5.7	6.3	Đạt	
107	28206502783	Trần Xuân Hiền	21/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	5.7	6.0	Đạt	
108	27211301588	Nguyễn Chí Hiển	28/12/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT6	5.7	5.5	Đạt	
109	29217356616	Thân Kỳ Hà Hiển	06/09/2005	Bắc Giang	Nam	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
110	25218607284	Lê Đức Hiệp	14/12/2001	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	6.7	5.0	Đạt	
111	27213141493	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	31TSC5	5.0	6.3	Đạt	
112	28204853935	Phan Thị Tâm Hiếu	09/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC2	7.7	8.8	Đạt	
113	28212300675	Trần Công Hiếu	20/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC5	5.0	0.5	Không Đạt	
114	28204138193	Lê Thị Huyền Hoa	04/02/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	V	V	Vắng thi	
115	28204334592	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	31/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	6.7	8.3	Đạt	
116	27215336568	Phan Xuân Hoa	11/06/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31CYC3	9.3	8.3	Đạt	
117	27214124577	Đặng Hữu Hoài	28/05/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC5	8.0	6.3	Đạt	
118	27215302876	Đậu Việt Hoàng	06/03/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31SYC3	7.0	10.0	Đạt	
119	27213142717	Dương Trí Hoàng	05/06/2003	Bình Phước	Nam	Kinh	31CBN3	6.0	6.0	Đạt	
120	27205345567	Nguyễn Văn Hoàng	05/09/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT7	6.7	9.3	Đạt	
121	27217200777	Nguyễn Việt Hoàng	25/10/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	31TYC5	8.7	9.5	Đạt	
122	24211716067	Nguyễn Xuân Hoàng	12/04/2000	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC5	6.0	5.0	Đạt	
123	28217102547	Phạm Tấn Hoàng	26/04/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC5	9.3	5.3	Đạt	
124	27216601361	Trần Nhật Hoàng	02/10/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	5.0	8.0	Đạt	
125	28212302991	Võ Đăng Huy Hoàng	11/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	7.0	3.8	Không Đạt	
126	28208001262	Trần Thị Kim Hoanh	01/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.0	6.8	Đạt	
127	27206548703	Bùi Thị Xuân Hồng	16/11/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	5.0	2.6	Không Đạt	
128	28208329310	Nguyễn Thị Thu Hồng	12/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT6	8.3	9.0	Đạt	
129	28207100730	Huỳnh Thị Hồng Huế	24/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CBN3	7.3	6.3	Đạt	
130	28206252221	Trần Thị Huệ	03/08/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	7.7	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
131	28204602480	Trần Thị Kim Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	5.3	Đạt	
132	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	23/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	6.3	5.0	Đạt	
133	27211635923	Nguyễn Phan Khải Hưng	20/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	7.0	6.0	Đạt	
134	27218228690	Trần Khánh Hưng	18/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT3	8.0	8.5	Đạt	
135	28206901380	Nguyễn Quỳnh Hương	11/12/2002	Pleiku	Nữ	Kinh	31TYC6	6.3	5.9	Đạt	
136	28206633950	Nguyễn Thị Diệu Hương	08/01/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN3	6.7	8.8	Đạt	
137	28206500215	Nguyễn Thị Thanh Hương	20/12/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT3	5.7	5.0	Đạt	
138	27202241406	Nguyễn Thị Thu Hương	16/11/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT6	7.3	6.3	Đạt	
139	28204339559	Trần Thị Quỳnh Hương	10/02/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CSC3	6.0	5.8	Đạt	
140	27205450345	Trần Thị Thu Hương	14/02/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	9.5	Đạt	
141	29208162459	Võ Thị Xuân Hương	10/03/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT3	6.0	8.0	Đạt	
142	27211229973	Huỳnh Nhật Huy	04/09/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC6	4.7	5.3	Không Đạt	
143	28216604045	Lê Trọng Huy	20/11/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC1	7.0	5.3	Đạt	
144	27215302536	Lư Quang Huy	09/01/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC3	9.3	9.5	Đạt	
145	29217264043	Ngô Gia Huy	03/08/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC6	6.0	8.5	Đạt	
146	27216602785	Nguyễn Hoàng Huy	01/10/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	6.3	8.8	Đạt	
147	28215137645	Nguyễn Mậu Huy	05/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT7	5.7	8.0	Đạt	
148	26211342466	Nguyễn Thanh Huy	14/01/2002	Kon Tum	Nam	Kinh	31SHT3	V	V	Vắng thi	
149	25212215953	Trần Việt Huy	14/04/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC3	V	V	Vắng thi	
150	28207101681	Chu Thị Thu Huyền	24/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	7.7	5.9	Đạt	
151	28202380313	Đỗ Thị Như Huyền	14/02/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT3	6.3	10.0	Đạt	
152	29209428700	Nguyễn Khánh Huyền	07/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC6	6.0	5.3	Đạt	
153	27205126846	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT3	5.7	8.5	Đạt	
154	28212700452	Trần Khắc Kế	07/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CBN3	4.7	5.3	Không Đạt	
155	28212302011	Nguyễn Anh Kha	31/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN4	9.0	8.8	Đạt	
156	27212243488	Bùi Duy Khánh	05/04/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT5	5.3	6.5	Đạt	
157	27215351804	Nguyễn Đức Khánh	26/12/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	10.0	Đạt	
158	27218240949	Phan Việt Khánh	15/02/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	6.0	7.5	Đạt	
159	30214345839	Lê Minh Khoa	20/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	6.7	6.8	Đạt	
160	27211339884	Võ Huỳnh Tiêu Khôi	21/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC6	5.0	9.3	Đạt	
161	27204753429	Phan Thị Mỹ Khuyên	23/08/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT6	5.7	3.8	Không Đạt	
162	29212339587	Hồ Trung Kiên	25/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN6	7.0	6.0	Đạt	
163	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên Kim	10/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	5.7	5.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
164	28207146176	Nguyễn Nhật Thanh Lam	08/08/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	6.5	Đạt	
165	28204303791	Nguyễn Thị Vân Lan	21/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	7.3	Đạt	
166	27214737716	Nguyễn Văn Lành	14/05/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CSC3	4.3	3.3	Không Đạt	
167	28206900996	Trần Thị Mỹ Lệ	11/06/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN3	8.0	7.8	Đạt	
168	28204504574	Lê Thị Thanh Liên	21/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN7	7.3	8.5	Đạt	
169	28205200623	Nguyễn Thị Ngọc Liên	04/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	8.7	8.0	Đạt	
170	28206227691	Phan Trần Mỹ Liên	29/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	4.7	6.3	Không Đạt	
171	30206541815	Trần Thị Quỳnh Liên	28/12/2006	Huế	Nữ	Kinh	31SBN3	8.0	5.8	Đạt	
172	28208135246	Lê Thị Kim Liều	06/06/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC2	6.7	5.5	Đạt	
173	28204448357	Đỗ Khánh Linh	10/11/2004	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	31TBN7	6.7	7.5	Đạt	
174	27205229857	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/06/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT7	9.0	7.9	Đạt	
175	28204743180	Lê Tổng Khánh Linh	05/04/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT2	6.3	6.8	Đạt	
176	28206201614	Nguyễn Châu Linh	15/05/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	5.7	5.3	Đạt	
177	28206700960	Nguyễn Thị Linh	15/02/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC6	8.0	9.5	Đạt	
178	28204651654	Phan Thị Thùy Linh	29/09/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC3	5.0	5.8	Đạt	
179	28208005945	Tổng Gia Linh	05/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC5	8.3	5.3	Đạt	
180	28206203904	Trần Nguyễn Thúy Linh	24/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	10.0	3.0	Không Đạt	
181	27212543710	Võ Hoàng Linh	02/10/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT7	9.7	9.5	Đạt	
182	28204552405	Võ Thị Diệu Linh	15/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	7.3	8.5	Đạt	
183	27215351942	Lương Tấn Lộc	16/04/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
184	2121713645	Nguyễn Hoàng Bửu Long	20/09/1997	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT7	8.0	7.3	Đạt	
185	27211637129	Nguyễn Thành Long	15/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC6	6.0	7.5	Đạt	
186	27214743298	Trương Duy Long	19/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT3	7.3	8.0	Đạt	
187	28214601732	Nguyễn Việt Luân	28/10/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	6.3	Đạt	
188	27211333639	Nguyễn Văn Quyền Lương	03/02/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC2	6.7	8.0	Đạt	
189	28207203002	Trần Thị Hiền Lương	28/05/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT3	5.7	8.0	Đạt	
190	28204853941	Đặng Tường Ly	15/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	7.7	8.5	Đạt	
191	28204800784	Dương Thị Hương Ly	24/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN3	6.7	6.0	Đạt	
192	28208102557	Huỳnh Trúc Ly	20/03/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC3	5.0	6.5	Đạt	
193	28204349830	Lê Thị Cẩm Ly	03/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	5.7	6.3	Đạt	
194	27215333840	Nguyễn Hương Ly	15/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN3	7.7	5.5	Đạt	
195	28206227190	Mai Thị Kim Lý	26/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	H	H	Hoàn thi	
196	27202636152	Đỗ Thị Ngọc Mai	10/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	5.3	8.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
197	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thúy Mai	31/08/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TSC5	6.3	8.3	Đạt	
198	27205300036	Phan Thị Tuyết Mai	26/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	7.7	9.3	Đạt	
199	27211653243	Nguyễn Hữu Hoàng Mẫn	03/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	8.0	9.8	Đạt	
200	28204500202	Võ Thị Yến Mi	29/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC4	6.7	7.3	Đạt	
201	26204333519	Tôn Nữ Khuê Miên	28/09/2002	Huế	Nữ	Kinh	31CHT3	V	V	Vắng thi	
202	27215353242	Hoàng Nhật Minh	17/09/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN7	5.0	3.0	Không Đạt	
203	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	23/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC5	9.3	8.3	Đạt	
204	28206952311	Nguyễn Thị Tuyết Minh	08/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	10.0	Đạt	
205	28207103630	Nguyễn Thị Hồng Mơ	20/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN3	7.7	6.3	Đạt	
206	28206500271	Bùi Huyền My	10/11/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	5.0	4.0	Không Đạt	
207	27205445680	Hồ Lê Hà My	07/02/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	9.8	Đạt	
208	28204403857	Hồ Thị Diễm My	25/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	5.0	6.5	Đạt	
209	28204344321	Phan Thị Trúc My	26/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC3	V	V	Vắng thi	
210	28207103227	Võ Thị Trà My	25/11/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT3	7.3	8.0	Đạt	
211	28206525526	Nguyễn Thị Triệu Mỹ	04/12/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31THT6	7.0	6.5	Đạt	
212	28204605365	Đoàn Thị Na	23/01/2004	Huế	Nữ	Kinh	31THT6	9.7	10.0	Đạt	
213	27215239568	Lê Ty Na	02/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	9.3	8.5	Đạt	
214	27217142356	Lê Văn Nam	15/08/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CSC2	V	V	Vắng thi	
215	28206801355	Cao Thị Bích Nga	08/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	7.0	7.3	Đạt	
216	27203327588	Nguyễn Thị Bích Nga	02/04/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT2	6.3	5.0	Đạt	
217	28204602381	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	22/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN1 2	6.0	9.3	Đạt	
218	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC1	2.3	3.8	Không Đạt	
219	28204949857	Trần Thị Kiều Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	6.0	2.0	Không Đạt	
220	28204949858	Trần Thị Nguyệt Nga	03/06/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	7.7	3.3	Không Đạt	
221	28204600802	Đinh Nguyên Kim Ngân	18/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	8.3	5.5	Đạt	
222	26203534969	Lê Thu Ngân	14/08/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	6.5	Đạt	
223	28204653370	Ngô Thị Ngân	23/08/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC5	9.0	8.5	Đạt	
224	27205336615	Nguyễn Thị Ngân	20/01/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	6.7	6.5	Đạt	
225	28204929816	Nguyễn Thị Thảo Ngân	30/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	5.0	5.0	Đạt	
226	27205137806	Nguyễn Thu Ngân	02/08/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	8.3	8.3	Đạt	
227	28204906579	Nguyễn Trần Hiếu Ngân	23/10/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TBN7	8.0	8.5	Đạt	
228	27205342580	Trần Thị Ngân	11/03/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31CYC3	9.7	8.3	Đạt	
229	29204965387	Võ Kim Ngân	01/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	9.7	10.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
230	26208638587	Phan Tịnh Nghi	10/07/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN2	4.7	3.8	Không Đạt	
231	28206203308	Bùi Thị Thúy Ngọc	08/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	9.7	8.8	Đạt	
232	29208154532	Mai Thị Ngọc	07/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	4.0	2.8	Không Đạt	
233	28204927087	Nguyễn Bảo Ngọc	23/08/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	8.0	7.0	Đạt	
234	28207102440	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/04/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC5	6.0	3.3	Không Đạt	
235	28204450439	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	6.7	7.0	Đạt	
236	28206420532	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	22/12/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31THT6	5.3	6.5	Đạt	
237	28205150091	Trần Huỳnh Ngọc	10/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	8.7	7.3	Đạt	
238	28202753753	Trần Nguyễn Thanh Ngọc	23/02/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT3	5.7	5.8	Đạt	
239	28214603766	Bùi Văn Nguyên	17/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC5	4.7	4.0	Không Đạt	
240	28204306213	Đoàn Thảo Nguyên	09/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	8.0	10.0	Đạt	
241	26205439486	Nguyễn Thảo Nguyên	17/02/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	9.5	Đạt	
242	27215352130	Phạm Bình Nguyên	23/02/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CYC3	6.7	10.0	Đạt	
243	27212202858	Trần Phước Nguyên	29/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	6.7	6.8	Đạt	
244	28207154546	Trần Thảo Nguyên	21/05/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN3	4.0	0.5	Không Đạt	
245	28205120408	Trần Thị Thảo Nguyên	15/06/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	7.5	Đạt	
246	28204647497	Lê Trần Ánh Nguyệt	29/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	7.7	6.5	Đạt	
247	28204347581	Nguyễn Nho Như Nguyệt	29/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	6.3	9.3	Đạt	
248	28204703323	Phạm Thị Minh Nguyệt	07/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC5	9.0	10.0	Đạt	
249	28206501385	Bạch Thị Kim Nhân	28/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN7	8.3	6.8	Đạt	
250	28212303105	Huỳnh Đức Nhân	02/07/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	5.3	3.5	Không Đạt	
251	27212146884	Lê Trung Nhân	08/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	6.3	9.0	Đạt	
252	28214601025	Võ Văn Thành Nhân	26/08/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN7	8.7	10.0	Đạt	
253	27202243943	Nguyễn Thị Băng Nhạn	23/10/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC5	5.3	4.0	Không Đạt	
254	29204965703	Châu Thị Yến Nhi	02/08/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT7	9.7	7.5	Đạt	
255	28204605419	Hoàng Nguyễn Tung Nhi	15/10/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC3	4.3	5.0	Không Đạt	
256	28208147562	Hoàng Thị Phương Nhi	25/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC1	3.3	6.3	Không Đạt	
257	28206228512	Hoàng Yến Nhi	09/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	7.3	7.8	Đạt	
258	29204861773	Huỳnh Hoàng Nhi	18/02/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	8.7	7.8	Đạt	
259	29206658290	Huỳnh Thị Vân Nhi	19/02/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SHT3	8.7	8.3	Đạt	
260	28214642985	Lê Thị Phương Nhi	17/03/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC5	3.0	5.6	Không Đạt	
261	27215332932	Nguyễn Hồ Phương Nhi	21/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC3	8.3	9.5	Đạt	
262	28206736961	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhi	25/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
263	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	05/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.0	9.5	Đạt	
264	27212702603	Nguyễn Phan Uyên Nhi	29/05/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT3	6.0	9.3	Đạt	
265	28203538896	Nguyễn Thị Kiều Nhi	16/09/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC3	7.0	6.3	Đạt	
266	28206204524	Nguyễn Thị Phương Nhi	10/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	9.3	7.5	Đạt	
267	28208034926	Nguyễn Thị Yến Nhi	30/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	8.3	9.3	Đạt	
268	27205300450	Nguyễn Trương Yến Nhi	07/03/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	8.3	9.8	Đạt	
269	28204650730	Phan Hoàng Hà Nhi	08/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC6	6.3	3.5	Không Đạt	
270	28204302127	Trần Minh Uyển Nhi	21/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	7.0	Đạt	
271	27203128314	Trần Phương Lan Nhi	10/02/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	5.7	7.3	Đạt	
272	28207137232	Trần Song Uyên Nhi	17/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN3	7.7	6.8	Đạt	
273	28206504293	Trần Võ Yến Nhi	02/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	6.7	6.3	Đạt	
274	28204131271	Lê Phạm Quỳnh Như	15/09/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT6	6.0	5.0	Đạt	
275	28207103650	Lê Võ Tâm Như	30/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	8.0	6.0	Đạt	
276	27215343498	Nguyễn Mai Quỳnh Như	23/09/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	31CYC3	8.3	6.3	Đạt	
277	28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	9.7	9.0	Đạt	
278	28206601013	Tạ Thị Quỳnh Như	10/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN5	8.7	5.0	Đạt	
279	28204605960	Trần Phạm Huỳnh Như	15/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	9.7	10.0	Đạt	
280	28207135923	Trần Thị Hồng Như	04/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	5.3	Đạt	
281	28208126220	Uông Thị Quỳnh Như	13/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	5.7	6.8	Đạt	
282	28207152926	Võ Quỳnh Như	15/08/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	6.8	Đạt	
283	28207100605	Lê Nguyễn Hồng Nhung	08/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN3	5.7	6.5	Đạt	
284	28204648513	Nguyễn Phi Nhung	23/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT3	7.0	8.5	Đạt	
285	28207101986	Nguyễn Tuyết Nhung	28/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	8.3	5.8	Đạt	
286	28204604789	Phạm Quỳnh Nhung	19/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.0	5.5	Đạt	
287	27203302263	Hồ Hoàng Ni	22/01/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN3	7.7	7.0	Đạt	
288	29204333528	Trần Thị Hoàng Ni	21/03/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	6.0	5.3	Đạt	
289	865479005	Quách Thị Thanh Nử	08/03/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	8.0	8.0	Đạt	
290	28202700418	Bùi Huyền Diệu Ny	31/05/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC4	6.0	7.0	Đạt	
291	27205334011	Phạm Thị Diệp Oanh	29/09/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	31THT7	8.0	9.5	Đạt	
292	27211135646	Nguyễn Văn Phát	22/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT5	7.0	5.3	Đạt	
293	24215316388	Võ Tấn Phát	16/11/2000	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC6	7.0	5.8	Đạt	
294	27218240243	Huỳnh Kim Phú	17/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC2	6.7	6.3	Đạt	
295	28207105060	Mạc Hà Thanh Phú	15/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	7.7	10.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
296	28216206931	Nguyễn Văn Phúc	30/01/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	5.0	6.5	Đạt	
297	28206501447	Phạm Thị Phúc	20/11/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TYC6	7.3	5.3	Đạt	
298	27217037658	Võ Văn Phúc	21/01/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC5	V	V	Vắng thi	
299	27215301683	Đỗ Phạm Ngọc Phước	02/02/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC6	8.7	10.0	Đạt	
300	27212603091	Đinh Thục Phương	12/09/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
301	28207106149	Nguyễn Thị Phương	14/11/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC5	9.0	6.0	Đạt	
302	29204653982	Nguyễn Thị Phương	20/09/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TSC6	4.0	5.0	Không Đạt	
303	28207100376	Nguyễn Thị Ngọc Phương	17/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC3	6.7	8.8	Đạt	
304	28204501944	Nguyễn Thị Thu Phương	10/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT3	6.7	9.0	Đạt	
305	28206202866	Nguyễn Thị Trúc Phương	22/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	5.0	8.8	Đạt	
306	27206628703	Vũ Thị Minh Phương	12/06/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	31THT3	7.0	3.5	Không Đạt	
307	28206649046	Ya Ly Phương	20/04/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC6	5.7	5.3	Đạt	
308	27212100481	Đinh Trần Gia Quân	09/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	6.3	5.0	Đạt	
309	27211634045	Nguyễn Anh Quân	06/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC3	6.3	6.8	Đạt	
310	28214652823	Nguyễn Hồng Quân	03/06/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SHT2	5.7	5.8	Đạt	
311	27213153392	Nguyễn Trọng Quân	27/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CHT3	5.7	8.5	Đạt	
312	27211742992	Trần Nhật Quang	10/04/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC3	6.3	9.8	Đạt	
313	28216604210	Huỳnh Anh Quốc	08/01/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC5	8.3	6.5	Đạt	
314	28212300632	Huỳnh Anh Quốc	21/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	7.5	Đạt	
315	27215352274	Nguyễn Đăng Bảo Quốc	12/08/2003	Huế	Nam	Kinh	31CYC3	7.3	10.0	Đạt	
316	28212305385	Phùng Việt Anh Quốc	02/03/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN7	5.7	6.0	Đạt	
317	28208003853	Ngô Thị Quý	08/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	8.0	6.5	Đạt	
318	28217100579	Nguyễn Phan Ngọc Quý	06/01/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC6	4.0	2.3	Không Đạt	
319	28204642251	Bùi Thị Mỹ Quyên	09/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC5	V	V	Vắng thi	
320	28205151094	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	05/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT2	3.7	5.0	Không Đạt	
321	28204303064	Lê Phan Thị Thúy Quyên	20/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.3	7.0	Đạt	
322	28206504285	Dương Như Quỳnh	25/08/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC6	6.7	9.0	Đạt	
323	27205352276	Hồ Vũ Như Quỳnh	06/03/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC6	7.0	10.0	Đạt	
324	28204647300	Lê Thị Như Quỳnh	16/02/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC3	5.3	2.3	Không Đạt	
325	29206548398	Ngô Thị Như Quỳnh	02/09/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN7	3.7	5.8	Không Đạt	
326	28204904046	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	23/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN7	4.7	6.0	Không Đạt	
327	28204606919	Nguyễn Thị Lệ Quỳnh	26/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	8.3	Đạt	
328	28207149517	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC5	9.7	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
329	28206500174	Phan Lê Diễm Quỳnh	07/08/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	9.0	10.0	Đạt	
330	28204352646	Phan Thị Như Quỳnh	31/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	8.7	7.0	Đạt	
331	28214905675	Quách Ngọc Như Quỳnh	14/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN6	5.3	8.5	Đạt	
332	28204954297	Trần Nguyễn Như Quỳnh	15/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	9.7	8.0	Đạt	
333	28212350333	Bùi Đỗ Sang	07/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	V	V	Vắng thi	
334	28207130800	Trương Thị Sáng	18/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	5.0	7.0	Đạt	
335	27213225040	Đoàn Thanh Sơn	27/12/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC5	6.7	5.3	Đạt	
336	27215302584	Huỳnh Trần Quốc Sơn	16/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	8.0	9.3	Đạt	
337	27211549289	Nguyễn Vinh Sứ	02/10/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SHT3	8.7	9.0	Đạt	
338	27211629371	Phạm Đình Sự	25/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31SYC3	6.3	8.5	Đạt	
339	28206506572	Huỳnh Thị Thu Sương	14/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	3.0	3.3	Không Đạt	
340	27215300045	Nguyễn Ngọc Tài	04/12/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CYC3	9.0	8.0	Đạt	
341	28206545707	Mai Trần Thanh Tâm	23/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC1	5.7	9.5	Đạt	
342	27211341624	Mai Văn Tâm	01/04/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT5	6.3	6.8	Đạt	
343	27203101659	Nguyễn Thị Minh Tâm	16/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	V	V	Vắng thi	
344	29206532065	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	09/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	6.5	Đạt	
345	28204604953	Thân Ngọc Đoan Tâm	09/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	5.8	Đạt	
346	28204605886	Trần Mạnh Phước Tâm	23/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SHT3	3.3	7.3	Không Đạt	
347	27205101230	Trần Thị Minh Tâm	03/12/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	30TSC9	6.3	2.8	Không Đạt	
348	26217136263	Hồ Ngọc Thạch	25/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	5.0	5.5	Đạt	
349	28206542362	Châu Thị Minh Thái	21/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	6.3	Đạt	
350	28214640082	Huỳnh Thái	04/06/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SYC3	5.7	9.0	Đạt	
351	28215203662	Phan Huy Thân	05/03/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN3	7.3	6.0	Đạt	
352	28207105275	Trần Thị Ngọc Thân	06/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC3	9.3	2.0	Không Đạt	
353	27216644443	Lê Quang Thắng	24/06/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31THT6	6.3	8.5	Đạt	
354	28214304041	Lê Văn Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31SBN1	5.0	5.5	Đạt	
355	27211502361	Nguyễn Văn Quốc Thắng	05/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN6	V	V	Vắng thi	
356	27215401396	Phan Trương Minh Thắng	02/04/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC3	8.7	7.3	Đạt	
357	27215301012	Đỗ Đình Thành	16/06/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC6	9.0	9.3	Đạt	
358	28214637344	Huỳnh Tấn Thành	22/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	6.0	5.8	Đạt	
359	29205126998	Bùi Thị Thanh Thảo	08/10/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	5.3	5.0	Đạt	
360	28206650597	Hoàng Ngọc Anh Thảo	24/01/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	8.7	8.0	Đạt	
361	27205342827	Hoàng Thị Phương Thảo	22/04/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	8.7	8.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
362	28204605709	Huỳnh Thị Phương Thảo	10/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	7.0	8.3	Đạt	
363	28207405940	Ngô Thị Thạch Thảo	02/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN3	8.3	6.5	Đạt	
364	28206202190	Nguyễn Phương Thảo	06/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC5	8.3	5.9	Đạt	
365	29208055968	Nguyễn Thị Kim Thảo	13/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	7.8	Đạt	
366	28204643593	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/08/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT6	9.0	7.0	Đạt	
367	28207102183	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC3	5.7	6.8	Đạt	
368	29206538812	Phan Thị Phương Thảo	24/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	7.0	7.8	Đạt	
369	28206754347	Trần Diệu Thảo	23/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN6	6.3	2.8	Không Đạt	
370	29204965900	Trần Phương Thảo	26/05/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT7	9.3	7.5	Đạt	
371	29204344119	Nguyễn Thị Lệ Thi	01/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	5.3	8.5	Đạt	
372	28214901514	Trần Minh Thiên	10/11/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31THT6	8.0	6.5	Đạt	
373	27211500755	Nguyễn Trường Thịnh	25/11/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN6	8.0	5.0	Đạt	
374	28214635536	Trần Viết Thịnh	15/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	8.8	Đạt	
375	28208005544	Trương Thị Thành Thor	01/09/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC6	8.3	10.0	Đạt	
376	28207103406	Phạm Thị Kim Thoa	14/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	7.3	7.0	Đạt	
377	28214601670	Nguyễn Văn Thông	28/06/2004	Khánh Hoà	Nam	Kinh	31THT6	5.0	5.0	Đạt	
378	28204904011	Trần Ngọc Kiều Thu	28/02/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	8.0	6.8	Đạt	
379	28204353176	Đặng Thị Kim Thur	21/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	5.0	5.5	Đạt	
380	28207203341	Hoàng Thị Minh Thur	03/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC3	2.7	1.0	Không Đạt	
381	29204860106	Huỳnh Ngọc Thur	16/06/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	9.3	9.5	Đạt	
382	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thur	31/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN5	8.3	6.4	Đạt	
383	28204602596	Lê Minh Thur	05/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN13	5.0	9.0	Đạt	
384	28204743283	Lưu Thị Anh Thur	09/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	7.7	6.3	Đạt	
385	29204942059	Phan Hồ Anh Thur	07/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	7.0	6.3	Đạt	
386	29208100126	Trần Anh Thur	05/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	6.0	5.3	Đạt	
387	28204151607	Trần Anh Thur	31/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC2	9.0	7.0	Đạt	
388	28208453326	Trần Thị Minh Thur	06/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	8.3	6.5	Đạt	
389	27215326795	Ngô Anh Thức	14/07/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC6	7.3	5.0	Đạt	
390	27207142032	Lê Thương Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	5.0	Đạt	
391	28204746366	Ngô Thị Thương	21/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	6.7	6.5	Đạt	
392	28204648687	Nguyễn Hoài Thương	29/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC5	6.3	2.8	Không Đạt	
393	28208039256	Nguyễn Huỳnh Hoài Thương	02/05/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	6.0	6.5	Đạt	
394	28204753478	Nguyễn Thanh Thương	23/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	10.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
395	28207431055	Nguyễn Thị Lệ Thương	22/04/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	5.0	5.8	Đạt	
396	26203824795	Trần Thị Mai Thương	21/10/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	10.0	10.0	Đạt	
397	27208726202	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/04/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC1	6.0	5.0	Đạt	
398	28209404558	Nguyễn Thị Thu Thúy	01/01/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	8.0	7.5	Đạt	
399	28204546342	Phan Trương Ngọc Thúy	04/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.3	9.0	Đạt	
400	27203242856	Nguyễn Thị Như Thùy	11/06/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	8.3	4.3	Không Đạt	
401	28208000925	Nông Minh Thùy	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC3	6.3	5.5	Đạt	
402	27205352343	Hoàng Thị Thu Thùy	25/10/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CYC3	7.7	9.0	Đạt	
403	29208153382	Lê Thị Thu Thùy	03/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	8.0	Đạt	
404	28209433209	Phạm Thị Như Thùy	28/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN6	8.7	6.8	Đạt	
405	28206502773	Trần Thị Thanh Thùy	18/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC3	9.0	6.5	Đạt	
406	29204865320	Võ Thị Mộng Thuyền	28/11/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	7.3	9.5	Đạt	
407	28204602819	Bùi Nữ Mỹ Tiên	16/02/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	5.0	Đạt	
408	28208024933	Hoàng Mỹ Tiên	06/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC3	5.3	9.5	Đạt	
409	27206634901	Hứa Trần Thị Thúy Tiên	27/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	8.0	5.0	Đạt	
410	27205339233	Nguyễn Hà Tiên	02/11/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	7.0	2.8	Không Đạt	
411	28207203203	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	19/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	6.3	7.3	Đạt	
412	27205331030	Tô Trần Thuý Tiên	28/05/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CHT3	9.0	5.0	Đạt	
413	26205441924	Trần Thị Mỹ Tiên	04/11/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	8.3	9.5	Đạt	
414	27215339681	Triệu Thủy Tiên	02/01/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC3	6.7	7.0	Đạt	
415	27212100927	Nguyễn Tài Tiến	19/10/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31SSC3	5.0	5.0	Đạt	
416	28206551506	Nguyễn Thị Tiến	05/08/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN4	6.0	6.0	Đạt	
417	28204603812	Đặng Thị Thanh Tiền	16/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT2	8.0	7.3	Đạt	
418	28213201143	Phạm Nhật Tin	20/03/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT7	V	V	Vắng thi	
419	28207105661	Lê Thị Thanh Tinh	30/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT6	4.3	5.0	Không Đạt	
420	28212350082	Nguyễn Xuân Tịnh	06/09/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN7	6.7	6.8	Đạt	
421	27218201546	Châu Ngọc Toàn	06/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT3	8.3	8.3	Đạt	
422	29206542083	Đoàn Thị Ngọc Trà	10/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	7.0	6.0	Đạt	
423	28205104312	Lê Phương Trà	13/08/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31THT7	6.0	9.0	Đạt	
424	28204453107	Nguyễn Thị Thanh Trà	02/02/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC3	6.3	6.0	Đạt	
425	28206204826	Phạm Thị Thanh Trà	21/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	8.5	Đạt	
426	28207105011	Bùi Thị Ngọc Trâm	30/04/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN3	10.0	7.8	Đạt	
427	27203130031	Lê Bạch Quỳnh Trâm	18/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN3	8.0	8.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
428	27212526199	Mai Ngọc Trâm	11/07/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN4	9.0	8.5	Đạt	
429	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy Trâm	14/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT6	6.7	6.0	Đạt	
430	27206602589	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	11/09/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT6	8.3	10.0	Đạt	
431	28205100813	Nguyễn Thị Phương Trâm	25/05/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	9.7	7.0	Đạt	
432	30206755000	Nguyễn Thị Thùy Trâm	14/02/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	5.7	3.5	Không Đạt	
433	28206502873	Nguyễn Trần Bảo Trâm	03/04/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN7	5.7	7.5	Đạt	
434	28206254098	Đặng Nguyễn Uyên Trâm	11/11/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	6.7	9.0	Đạt	
435	28207103288	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	18/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT6	5.7	7.5	Đạt	
436	29204635751	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	20/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	3.7	7.5	Không Đạt	
437	28204900403	Trần Thùy Trâm	01/09/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	9.7	9.0	Đạt	
438	29204856419	Bùi Lê Huyền Trang	15/07/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN7	7.7	10.0	Đạt	
439	27203820647	Hà Huyền Trang	22/11/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC5	7.3	5.0	Đạt	
440	27203339277	Hà Thảo Trang	02/09/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	6.3	Đạt	
441	28207141186	Hoàng Đỗ Thùy Trang	24/06/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	9.3	6.3	Đạt	
442	25207217654	Hoàng Quỳnh Trang	25/02/2001	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN2	7.3	9.5	Đạt	
443	28206202086	Kim Thị Ngọc Trang	30/07/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN3	9.0	5.3	Đạt	
444	28206202386	Lê Thị Trang	16/04/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT6	7.3	8.5	Đạt	
445	28206200590	Lương Huyền Trang	18/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	3.9	Không Đạt	
446	27202602272	Nguyễn Anh Trang	30/10/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN3	7.3	5.0	Đạt	
447	28212727714	Nguyễn Đỗ Khánh Trang	09/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	7.3	8.5	Đạt	
448	26203834357	Nguyễn Thị Kiều Trang	03/08/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.0	6.5	Đạt	
449	28207206212	Nguyễn Thị Phương Trang	07/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	4.7	5.8	Không Đạt	
450	28204606921	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	7.7	5.5	Đạt	
451	29206651127	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/03/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	7.5	Đạt	
452	29206547743	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	8.3	7.3	Đạt	
453	27215403007	Phạm Huyền Trang	09/04/2003	Hải Dương	Nữ	Kinh	31SYC3	8.0	5.0	Đạt	
454	28207100598	Phan Thị Trang	08/05/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC5	6.3	6.0	Đạt	
455	29208163430	Trần Đặng Thuỳ Trang	25/05/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SHT3	8.7	9.0	Đạt	
456	28206552075	Trần Phạm Thùy Trang	07/10/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	6.0	8.0	Đạt	
457	28204601295	Trần Thị Trang	03/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	6.3	8.8	Đạt	
458	28218005018	Lê Ngọc Trí	25/11/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC5	6.7	6.0	Đạt	
459	27211331437	Ngô Minh Trí	30/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT6	6.0	3.8	Không Đạt	
460	28214305386	Nguyễn Như Hải Triều	17/03/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC4	7.3	6.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯ D		
461	28206502823	Cao Thị Kiều Trinh	20/02/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	6.0	5.3	Đạt	
462	27203840829	Mai Tú Trinh	25/06/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC5	5.0	5.3	Đạt	
463	28207138683	Đoàn Lê Kim Trúc	23/05/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	8.3	9.0	Đạt	
464	27215436857	Cao Trương Bảo Trung	10/03/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
465	27211342697	Nguyễn Văn Trường	02/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	6.7	5.0	Đạt	
466	28204803652	Phạm Trần Truyền	10/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	5.0	2.3	Không Đạt	
467	27215439728	Đỗ Thanh Tú	15/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC5	6.7	3.5	Không Đạt	
468	28204605765	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	03/08/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	6.3	6.3	Đạt	
469	28207144397	Võ Thị Cẩm Tú	10/04/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	4.3	5.8	Không Đạt	
470	28212349475	Dương Đình Tuân	09/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	5.0	7.0	Đạt	
471	27215345837	Nguyễn Khắc Tuân	08/01/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	31TBN7	8.3	10.0	Đạt	
472	27211344035	Đặng Minh Tuấn	01/05/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	8.0	3.8	Không Đạt	
473	29217352190	Hồ Đăng Tuấn	16/07/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC6	8.0	10.0	Đạt	
474	28214437672	Hoàng Mạnh Tuấn	31/07/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN6	9.0	5.5	Đạt	
475	27215333936	Nguyễn Mai Bảo Tuấn	11/01/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31SSC3	7.3	7.8	Đạt	
476	28214328303	Thân Vô Anh Tuấn	11/09/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31SHT3	5.0	10.0	Đạt	
477	27215333460	Trần Vũ Thanh Tùng	27/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
478	28204103369	Vương Thị Kim Tuyển	06/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	5.0	7.8	Đạt	
479	28207100371	Ngô Ánh Tuyền	14/06/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	5.3	3.0	Không Đạt	
480	28207103164	Tạ Ngọc Bích Tuyền	20/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN3	7.3	9.0	Đạt	
481	27203353456	Trà Thị Kim Tuyền	06/04/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	8.0	Đạt	
482	26205439524	Trần Thị Thanh Tuyền	18/09/2002	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC6	7.7	10.0	Đạt	
483	28205102008	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	21/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT2	7.3	5.5	Đạt	
484	30206563979	Đoàn Ngọc Thảo Uyên	06/05/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	7.0	7.3	Đạt	
485	28206201218	Hoàng Thị Tố Uyên	11/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC3	5.0	6.0	Đạt	
486	27203350261	Lê Thị Uyên	13/10/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT1 5	6.0	5.0	Đạt	
487	28204606490	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	21/03/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	5.7	6.0	Đạt	
488	28204651508	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	25/11/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31SSC3	6.3	6.3	Đạt	
489	28204649136	Nguyễn Ngọc Tố Uyên	05/09/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN2	7.0	5.6	Đạt	
490	27217501904	Nguyễn Phương Uyên	04/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	6.3	5.0	Đạt	
491	27205327805	Nguyễn Thị Uyên	02/12/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	9.7	9.0	Đạt	
492	27205340764	Trần Châu Uyên	18/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC5	10.0	8.0	Đạt	
493	28206500780	Nguyễn Thị Ngọc Vân	02/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	7.3	9.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THỨ D		
494	27207550399	Trần Thị Cẩm Vân	21/04/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN6	7.3	8.0	Đạt	
495	28218152124	Nguyễn Tấn Văn	02/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT3	6.7	3.5	Không Đạt	
496	28206703436	Bùi Thị Thảo Vi	29/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	9.0	7.0	Đạt	
497	29208162815	Hồ Thảo Vi	04/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT3	6.7	9.3	Đạt	
498	29208062929	Hồ Thị Kiều Vi	03/07/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN6	V	V	Vắng thi	
499	26202935768	Nguyễn Thị Tường Vi	22/01/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN2	9.0	8.3	Đạt	
500	29204937281	Trương Trần Đài Vi	22/04/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	9.0	6.5	Đạt	
501	28214651814	Võ Nguyễn Lâm Viên	19/09/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	4.7	8.5	Không Đạt	
502	27211634282	Dương Toàn Vinh	12/04/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC3	5.3	8.3	Đạt	
503	27214702466	Nguyễn Khắc An Vinh	10/08/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT3	7.7	9.3	Đạt	
504	28206604295	Lưu Khánh Vy	15/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Hán	31TYC6	7.3	5.0	Đạt	
505	28207104573	Ông Thị Khánh Vy	31/07/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT3	6.3	5.5	Đạt	
506	27202929368	Trần Lệ Thu Vy	11/12/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	5.0	Đạt	
507	28212305850	Nguyễn Hồng Vỹ	25/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	3.7	2.0	Không Đạt	
508	28204905971	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC2	6.3	7.5	Đạt	
509	26203100558	Trịnh Hoài Như Ý	07/06/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT6	5.7	5.0	Đạt	
510	29204654391	Võ Thị Như Ý	28/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	8.0	8.0	Đạt	
511	29204635752	Nguyễn Vũ Kim Yến	14/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	7.3	10.0	Đạt	